

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2020- 2021

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 127/2018/NĐ-CP ngày 21/9/2018 của Chính phủ về Quy định trách nhiệm quản lý nhà nước về giáo dục;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông; Thông tư số 18/2014/TT-BGDĐT ngày 26/5/2014 của Bộ Giáo dục và Đào tạo bổ sung vào điểm a khoản 2 Điều 7 của Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông ban hành kèm theo Thông tư số 11/2014/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 4 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo tại Tờ trình số 1279/TTr-SGDĐT ngày 22/5/2020 về việc phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2020- 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh lớp 6, lớp 10 phổ thông dân tộc nội trú (DTNT) và lớp 10 trung học phổ thông năm học 2020- 2021 như sau:

1. Phê duyệt chỉ tiêu tuyển sinh các trường DTNT cấp tỉnh:

- Trường Phổ thông DTNT Tiên Yên: 02 lớp 6 với 60 chỉ tiêu; 02 lớp 10 với 70 chỉ tiêu.

- Trường Phổ thông DTNT tỉnh: 03 lớp 10 với 105 chỉ tiêu.

(Chi tiết theo Phụ lục 01).

2. Phê duyệt 9.045 chỉ tiêu tuyển sinh, 231 lớp 10 cho 34 trường THPT công lập *(Chi tiết theo phụ lục 2).*

3. Phê duyệt 5.143 chỉ tiêu tuyển sinh, 129 lớp 10 cho 23 trường THPT hệ ngoài công lập *(Chi tiết theo phụ lục 3).*

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày kí.

Giao Sở Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn và chỉ đạo các trường Phổ thông DTNT và trường trung học có cấp trung học phổ thông triển khai công tác tuyển sinh theo đúng quy chế tuyển sinh hiện hành của Bộ Giáo dục và Đào tạo; phối hợp với Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh tới các xã hoặc cụm xã, tạo điều kiện cho con em ở những khu vực khó khăn trên địa bàn có điều kiện học tập tốt.

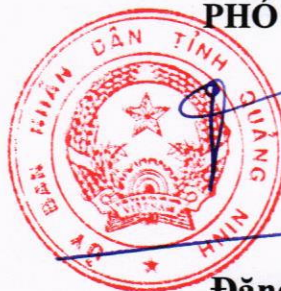
Điều 3. Các Ông (bà): Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh, Giám đốc Sở Giáo dục và Đào tạo; Thủ trưởng các sở, ngành liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố căn cứ Quyết định thi hành.

Nơi nhận:

- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3 (thực hiện);
- V0, V1-4, GD, các CV NCTH;
- Lưu: VT, GD.

GD-QĐ.25

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đặng Huy Hậu

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 6, LỚP 10 PHỔ THÔNG
DÂN TỘC NỘI TRÚ NĂM HỌC 2020 - 2021**

Kèm theo Quyết định số 1741 /QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

I. Chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Tên trường	Lớp 6		Lớp 10		Ghi chú
		Số lớp	Số HS	Số lớp	Số HS	
1	PTDTNT Tiên Yên	2	60	2	70	
2	PTDTNT Tỉnh			3	105	
Cộng:		2	60	5	175	

II. Phân bổ chỉ tiêu tuyển sinh:

TT	Tên đơn vị	Số học sinh		Địa bàn tuyển sinh
		Lớp 6	Lớp 10	
1	Huyện Ba Chẽ		30	
2	Huyện Bình Liêu		30	
3	Thành phố Cẩm Phả		5	Các xã: Cộng Hòa, Dương Huy, Cẩm Hải, Bến Ván, Đồng Mỏ.
4	Huyện Đàm Hà		15	
5	Huyện Đông Triều		3	Xã Trảng Lương
6	Huyện Hải Hà		25	
7	Thành phố Hạ Long		23	(Vùng huyện Hoành Bồ cũ)
8	Thành phố Móng Cái		6	Các xã Bắc Sơn, Hải Sơn
9	Huyện Tiên Yên	60	30	
10	Thành phố Uông Bí		2	Xã Thượng Yên Công
11	Huyện Vân Đồn		5	
12	Huyện Cô Tô		1	Xã Đảo Trần
Cộng:		60	175	

Ghi chú: Nếu tuyển sinh ở các xã ĐBKK chưa đủ chỉ tiêu, áp dụng Quyết định số 43/2019/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh về Quy định vùng tạo nguồn cán bộ cho các dân tộc thuộc diện tuyển sinh vào Trường phổ thông dân tộc nội trú tỉnh Quảng Ninh./,

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HỆ CÔNG LẬP NĂM HỌC 2020 - 2021**

Kèm theo Quyết định số 1741 /QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Trường THPT	Số lớp	Số HS	Ghi chú
1	THPT Hòn Gai	13	508	Có 02 lớp song ngữ Tiếng Pháp 68 HS.
2	THPT Bãi Cháy	10	410	
3	THPT Vũ Văn Hiếu	6	240	
4	THPT Ngô Quyền	7	280	
5	THPT Mông Dương	5	200	
6	THPT Cửa Ông	5	180	
7	THPT Lê Hồng Phong	5	190	
8	THPT Cẩm Phả	11	440	
9	THPT Lê Quý Đôn	6	228	
10	THPT Trần Phú	11	462	Có 03 lớp Tiếng Trung Quốc;
11	THPT Lý Thường Kiệt	5	200	
12	THPT Hoàng Văn Thụ	6	228	
13	THPT Uông Bí	10	420	
14	THPT Lê Chân	8	280	
15	THPT Đông Triều	9	315	
16	THPT Hoàng Quốc Việt	9	315	
17	THPT Hoàng Hoa Thám	6	210	
18	THPT Đông Thành	6	226	Có 28 chỉ tiêu cho các phường: Đại Yên (Hạ Long), Nam Khê (Uông Bí).
19	THPT Minh Hà	9	351	
20	THPT Bạch Đằng	10	390	
21	THPT Hoàn Bò	7	280	
22	THCS&THPT Quảng La	3	120	
23	THPT Hải Đảo	8	360	
24	THCS&THPT Quan Lạn	2	48	
25	THPT Tiên Yên	5	200	
26	THCS&THPT Hải Đông	3	120	
27	THPT Ba Chẽ	5	225	



TT	Trường THPT	Số lớp	Số HS	Ghi chú
28	THPT Bình Liêu	4	180	
29	THCS&THPT Hoành Mô	3	135	
30	THPT Đàm Hà	7	294	
31	THPT Quảng Hà	8	336	
32	THCS&THPT Đường Hoa Cương	3	123	
33	THPT Cô Tô	3	81	
34	THPT Chuyên Hạ Long	13	470	Có 10 lớp chuyên, 350 học sinh (trong đó có : 01 lớp chuyên Toán; 01 lớp chuyên Lý, 01 lớp chuyên Hóa, 01 lớp chuyên Sinh, 01 lớp chuyên Văn, 01 lớp chuyên Sử; 01 lớp chuyên Địa, 01 lớp chuyên Tin, 01 lớp chuyên tiếng Anh, 01 lớp chuyên tiếng Trung Quốc); 03 lớp cận chuyên, 120 học sinh;
Tổng số:		231	9.045	

Ghi chú: - Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện phân vùng tuyển sinh trên địa bàn theo xã hoặc cụm xã; căn cứ tổng chỉ tiêu được giao để phân bổ chỉ tiêu cho từng xã theo hướng tạo điều kiện cho học sinh ở vùng khó khăn được học hệ công lập; tuyển sinh đúng, đủ theo chỉ tiêu đã giao; thông báo công khai việc phân vùng tuyển sinh, phương án tuyển sinh và chỉ tiêu tuyển sinh để học sinh và nhân dân trên địa bàn đều được biết.

- Ngoài phân vùng tuyển sinh do UBND cấp huyện quy định, học sinh có hộ khẩu ở phường Đại Yên (Hạ Long) và Nam Khê (Uông Bí) được đăng ký dự tuyển vào trường THPT Đông Thành.

**CHỈ TIÊU TUYỂN SINH LỚP 10 TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HỆ NGOÀI CÔNG LẬP NĂM HỌC 2020 - 2021**

Kèm theo Quyết định số 1741 /QĐ-UBND ngày 28/5/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh

TT	Trường THPT	Số lớp	Số HS	Ghi chú
1	TH, THCS và THPT Nguyễn Bình Khiêm	11	440	
2	THPT Hạ Long	5	210	
3	THPT Lê Thánh Tông	5	200	
4	TH, THCS và THPT Văn Lang	6	270	
5	TH, THCS và THPT Đoàn Thị Điểm	3	105	
6	TH, THCS và THPT Việt Nam Singapore	1	15	
7	Tiểu học, THCS và THPT Quốc tế song ngữ Học viện Anh Quốc - UK Academy	2	50	
8	THPT Thống Nhất	4	150	Có 120 chỉ tiêu được hưởng theo nghị quyết 204/2019/NQ-HĐND ngày
9	THPT Hùng Vương	6	240	
10	THPT Lương Thế Vinh	14	560	
11	THPT Chu Văn An	11	495	
12	THPT Nguyễn Tất Thành	7	259	
13	THPT Hồng Đức	7	259	
14	THPT Nguyễn Bình	7	280	
15	THPT Trần Nhân Tông	6	240	
16	THPT Trần Hưng Đạo	2	80	
17	THPT Yên Hưng	9	360	
18	THPT Ngô Gia Tự	6	240	
19	THPT Trần Quốc Tuấn	5	200	
20	THCS&THPT Trần Khánh Dư	0	0	
21	THPT Nguyễn Trãi	4	160	
22	THPT Lê Lợi	2	80	
23	THPT Nguyễn Du	6	250	
Tổng số:		129	5.143	